

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 524/2012/UBTVQH13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 30/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2007/QH11; Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11; Nghị quyết số 27/2012/QH13 của Quốc hội về một số cải tiến, đổi mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy chế hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội;

Xét Tờ trình của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Chế độ chi tiêu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đối với hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

Chế độ chi tiêu cho kỳ họp Quốc hội, hội nghị do Ủy ban thường vụ Quốc hội triệu tập do Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc chi tiêu phục vụ hoạt động của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội phải có trong dự toán, bảo đảm đúng chế độ, định mức, đối tượng theo quy định tại Nghị quyết này và quy định có liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động được phân bổ, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.
3. Căn cứ quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước, chế độ chi tiêu được quy định tại Nghị quyết này và căn cứ nhiệm vụ được giao, Văn phòng Quốc hội có trách nhiệm phân bổ kinh phí hoạt động cho Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội. Việc phân bổ kinh phí hoạt động cho Đoàn đại biểu Quốc hội có xem xét, ưu tiên đến địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chi cho công tác thẩm tra, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết

1. Căn cứ phạm vi, tính chất và mức độ phức tạp của dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi chung là dự án luật) và nguồn kinh phí được giao, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội quyết định mức chi cụ thể, bảo đảm không vượt quá mức tối đa và trong phạm vi dự toán được giao.
2. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra; báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lý dự án luật:
 - a) Đối với cơ quan chủ trì thẩm tra:

- Đối với dự án luật ban hành mới hoặc thay thế: mức chi từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/báo cáo;
- Đối với dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi từ 2.400.000 đồng đến 4.000.000 đồng/báo cáo.

b) Đối với cơ quan phối hợp thẩm tra:

Chi soạn thảo báo cáo tham gia thẩm tra: mức chi bằng 50% mức chi báo cáo thẩm tra quy định tại điểm a khoản này.

3. Chi cho cá nhân tham gia cuộc họp thẩm tra, chỉnh lý, cho ý kiến về báo cáo nội dung cần tập trung thảo luận, dự thảo báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lý dự án luật do các cơ quan của Quốc hội tổ chức:

a) Chi họp:

- Người chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng/người/buổi;
- Các thành viên dự họp theo danh sách họp: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia thẩm tra, chỉnh lý dự án luật: 800.000 đồng/báo cáo.

4. Chi cho việc chuẩn bị nội dung cần tập trung thảo luận cho ý kiến về dự án luật:

- Đối với dự án luật ban hành mới hoặc thay thế: 1.000.000 đồng/dự án;
- Đối với dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều: 500.000 đồng/dự án.

5. Chi cho việc xây dựng báo cáo tập hợp, tổng hợp ý kiến đại biểu Quốc hội, các cơ quan tham gia đóng góp ý kiến về dự án luật; chi xây dựng báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị, Ủy ban thường vụ Quốc hội về các vấn đề lớn còn ý kiến khác nhau: mức chi từ 1.800.000 đồng đến 3.000.000 đồng/dự án luật.

Riêng đối với việc xây dựng báo cáo tập hợp, tổng hợp ý kiến nhân dân về các dự án luật theo chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội: 5.000.000 đồng/dự án luật.

6. Chi cho việc rà soát nội dung, kỹ thuật, hoàn thiện dự án luật trước và sau khi thông qua: mức chi từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng/dự án luật.

Điều 4. Chi cho công tác thẩm tra khác theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Đối với công tác thẩm tra theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nội dung chi và mức chi áp dụng như đối với thẩm tra các dự án luật ban hành mới quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

Điều 5. Chi lấy ý kiến tham gia dự án luật

Chi lấy ý kiến tham gia dự án luật bao gồm các khoản: chi cho các tổ chức, cá nhân để nghiên cứu, tham gia ý kiến với các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội về dự án luật; chi tổ chức các cuộc họp để lấy ý kiến của các ban, ngành ở Trung ương, địa phương, các chuyên gia tham gia vào dự án luật. Mức chi cụ thể được quy định như sau:

1. Chi cho việc nghiên cứu góp ý bằng văn bản: Áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết này.
2. Chi họp góp ý:
 - a) Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự: mức chi từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng/văn bản;
 - b) Chi các cuộc họp: áp dụng theo chế độ chi họp thẩm tra quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết này.
3. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia: mức chi tối đa là 800.000 đồng/báo cáo/dự án.

Điều 6. Chi cho công tác giám sát, khảo sát

1. Chi cho đoàn giám sát, khảo sát:
 - a) Chi xây dựng văn bản giám sát:
 - Đối với hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội:
 - + Chi xây dựng Nghị quyết thành lập đoàn giám sát: 2.000.000 đồng/nghị quyết (bao gồm cả kế hoạch và nội dung giám sát);
 - + Chi xây dựng đề cương giám sát: mức chi từ 1.200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/đề cương do Trưởng đoàn giám sát quyết định;
 - + Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát của các đoàn công tác giám sát : mức chi từ 1.200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/báo cáo theo từng đợt giám sát ; từ

3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/báo cáo chung của Đoàn giám sát. Mức chi cụ thể do Trưởng đoàn xem xét, quyết định;

+ Chi xây dựng nghị quyết về giám sát trên cơ sở kết quả giám sát: Mức chi từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ng nghị quyết của Quốc hội; từ 2.400.000 đồng đến 4.000.000 đồng/ng nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Đối với hoạt động giám sát của các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội: định mức chi xây dựng các văn bản tương ứng bằng 60% định mức chi đối với hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chi cho việc xây dựng văn bản về điều hoà giám sát: mức chi từ 1.200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/văn bản.

b) Chi xây dựng văn bản khảo sát:

Chế độ chi cho việc xây dựng các văn bản (nếu có) được áp dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Riêng báo cáo kết quả khảo sát: mức chi từ 1.200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/báo cáo.

c) Chi cho thành viên tham gia đoàn giám sát, khảo sát:

Trong thời gian thực hiện giám sát, khảo sát, ngoài chế độ công tác phí theo quy định của pháp luật hiện hành, chế độ chi đối với các đoàn giám sát, khảo sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội được quy định như sau:

- Trưởng đoàn: 200.000 đồng/người/buổi;

- Thành viên của đoàn: 100.000 đồng/người/buổi;

- Cán bộ, công chức và người lao động phục vụ đoàn: 80.000 đồng/người/buổi.

d) Chi các cuộc họp giám sát, khảo sát:

Chi các cuộc họp giám sát, khảo sát (ngoài thời gian hưởng theo quy định tại điểm c khoản này) thực hiện theo chế độ chi họp thẩm tra quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết này.

2. Chi giám sát văn bản quy phạm pháp luật:

Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước về chi cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Riêng báo cáo kết quả giám sát văn bản quy phạm